|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NAM**HUYỆN ỦY NAM TRÀ MY**\* |  **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM***Nam Trà My, ngày tháng năm 2022* |
| Số -BC/HU |  |

**BÁO CÁO**

**Sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình số 23-CTr/HU ngày 13/4/2017 của Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác
quản lý, bảo vệ và phát triển rừng**

**-----**

Ban Thường vụ Huyện ủy báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Chương trình số 23-CTr/HU ngày 13/4/2017 của Huyện ủy *về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng* báo cáo cụ thể như sau:

**I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO**

Trên cơ sởChỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 1138/KH-UBND ngày 09/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam; Huyện ủy đã ban hành Chương trình số 23-CTr/HU ngày 13/4/2017 *về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng* và tổ chức quán triệt đến toàn hệ thống chính trị, đồng thời, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, mặt trận đoàn thể các cấp tập trung tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nhân dân tiếp thu, nắm bắt và triển khai thực hiện.

Chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, các hội đoàn thể của huyện và cấp ủy, chính quyền cấp xã đã xây dựng Chương trình hành động cụ thể và tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm, nhằm huy động cả hệ thống chính trị tham gia, chỉ đạo thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng gắn với ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng phá rừng, khai thác lâm, khoáng sản trái phép, đưa công tác bảo vệ rừng từng bước đi vào nề nếp, góp phần ổn định tình hình chính trị ở địa phương.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Tổng quan chung về tài nguyên rừng:** Toàn huyện có tổng diện tích tự nhiên là: 82.638,27 ha; Diện tích đất có rừng, bao gồm cả diện tích đất đã trồng chưa thành rừng 49.523,08 ha[[1]](#footnote-1); diện tích đất chưa có rừng: 33.115,19 ha. Độ che phủ rừng: 59,15 %.

Diện tích đất quy hoạch ba loại rừng và diện tích rừng chia theo mục đích sử dụng là 63.197,03 ha[[2]](#footnote-2). Diện tích rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng: 417,22 ha[[3]](#footnote-3). Diện tích rừng tự nhiên phân theo loài cây là 44.889,42 ha[[4]](#footnote-4). Diện tích rừng trồng: 4.633,66 ha[[5]](#footnote-5)*.*

**2. Kết quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng**

***2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đủa cấp ủy Đảng chính quyền các cấp trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.***

Qua triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đến nay đã có sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của mỗi cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và từng người dân đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Qua đó, phát huy được vai trò của người dân trong xây dựng phong trào toàn dân tham gia vào công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bằng nhiều hình thức phong phú, đặc biệt thông qua việc thành lập các tổ, đội quần chúng bảo vệ rừng hoạt động hiệu quả tại cơ sở.

Ngày 28/7/2017 Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Chỉ thị số 13-CT/HU *về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng và tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện*, quán triệt cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường và nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Đồng thời, khuyến khích các địa phương xây dựng mô hình quản lý, bảo vệ và khai thác hiệu quả nguồn lợi từ rừng, lồng ghép với phát triển du lịch sinh thái, văn hóa, bảo tồn đa dạng sinh học.

***2.2. Đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng***

Cấp ủy, chính quyền, mặt trận đoàn thể các cấp tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đến các tầng lớp nhân dân, trọng tâm là Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 04/11/2016 của Tỉnh ủy về công tác quản lý, bảo vệ rừng và tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; Chương trình số 23-CTr/HU ngày 13/4/2017 của Huyện ủy; Chỉ thị số 13-CT/HU, ngày 28/7/2017 Ban Thường vụ Huyện ủy, bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với trình độ nhận thức của từng đối tượng. Qua đó, đã nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và người dân về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện. Trong 5 năm, đã tổ chức 564 đợt/65.105 lượt người tham gia; Ký cam kết bảo vệ rừng là 7.768 hộ; Ký cam kết cho 96 cán bộ, Đảng viên của UBND các xã trong việc thực hiện vai trò nêu gương trong công tác bảo vệ rừng.

***2.3. Thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án liên quan đến quản lý, bảo vệ và phát triển rừng***

- Công tác đo đạc, chỉnh lý biến động đất đai, kê khai đăng ký và cấp GCNQSD đất lâm nghiệp được chú trọng. Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 07/NQ-HĐND, ngày 13/01/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam *về Đề án đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp 09 huyện miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 – 2026*, đã tiến hành đo đạc, chỉnh lý biến động, cấp GCNQSD đất lâm nghiệp cho 10/10 xã; đo đạc cho hộ gia đình với diện tích là: 159,6ha/347thửa đất /160 hộ.

- Thực hiện hiệu quả công tác giao khoán bảo vệ rừng, đến nay đã giao khoán cho các hộ, nhóm hộ bảo vệ 41.081ha rừng[[6]](#footnote-6).

- Triển khai thực hiện các dự án trồng rừngtrồng rừng gỗ lớn, rừng phòng hộ đạt nhiều kết quả quan trọng, đã trông mới 160,141 ha[[7]](#footnote-7) :

- Triển khai thực hiện công trình “Trồng rừng và bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn kết hợp xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ phòng chống lũ, sạt lở đất gia tăng trong bối cảnh biến đổi khí hậu, bảo vệ dân cư một số khu vực trọng điểm thuộc huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam”: Diện tích trồng rừng là 225,63ha; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng là 69,81 ha.

- Kết quả công tác sử dụng rừng: Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Quảng Nam và Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 28/02/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam về ban hành quy định cho thuê môi trường rừng để trồng cây dược liệu, lâm sản ngoài gỗ và kinh doanh du lịch sinh thái trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; đến nay tổng số diện tích thuê môi trường trồng sâm Ngọc Linh cho nhóm hộ, hộ gia đình là 1.023,01 ha/64 nhóm hộ, hộ/1.274 hộ và và 20 tổ chức, doanh nghiệp với diện tích 556,84 ha.

- Khai thác tận thu, tận dụng rừng: Từ năm 2017, trên địa bàn huyện không tổ chức khai thác tận thu, tận dụng rừng tự nhiên.

- Rà soát, đánh giá, kiểm soát chặt chẽ các quy hoạch, dự án phát triển kinh tế, xã hội có tác động đến diện tích, chất lượng rừng. Giám sát chặt chẽ các dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, nhất là các dự án phát triển thuỷ điện, khai thác khoáng sản, xây dựng các khu công nghiệp, dịch vụ du lịch... Kiên quyết đình chỉ, thu hồi các dự án có ảnh hưởng đến rừng tự nhiên nhiều hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, hoạt động sản xuất của người dân. Từ năm 2017 đến ngày 28/02/2022, toàn huyện có 02 dự án được chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với diện tích 11,2 ha *(tuyến đường Tăk Pong – Tăk Ngo và Trà Linh – Măng Lùng)*

- Phân giới cắm mốc ranh giới rừng hòng hộ được chú trọng, đã phân định, đánh mốc ranh giới rừng phòng hộ 10/10 xã với tổng cộng 474 mốc.

***2.4. Rà soát tổ chức sắp xếp bộ máy; tăng cường hiệu quả phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng***

- Năm 2018, UBND huyện đã củng cố Ban Chỉ đạo về Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững huyện giai đoạn 2017 - 2020 (Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 28/02/2018); trong quá trình hoạt động, Ban Chỉ đạo đã tham mưu kiện toàn lại để phù hợp với từng giai đoạn để tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn huyện.

- Ban Chỉ đạo đã chỉ đạo quyết liệt việc triển khai Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng và Kế hoạch số 1138/KH-UBND ngày 09/3/2018 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng và Chương trình số 23-CTr/HU ngày 13/4/2017 của Huyện ủy. Qua đó, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu đã được tăng cường, đặc biệt sự giám sát của người dân, cộng đồng, các đoàn thể xã hội đối với công tác QLBV&PTR đã được phát huy.

- Kiện toàn mạng lưới các Trạm Kiểm lâm trực thuộc Hạt Kiểm lâm huyện[[8]](#footnote-8). Tiếp nhận Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Trà My từ Chi cục Kiểm lâm Quảng Nam về trực thuộc UBND huyện Nam Trà My[[9]](#footnote-9); chỉ đạo cho Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Trà My rà soát các khu vực dân cư, khu vực có điểm nóng thường xảy ra các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp như phá rừng, khai thác, mua, bán, vận chuyển, tàng trữ lâm sản trái pháp luật thành lập các Trạm và chốt bảo vệ rừng thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Trà My để phối hợp các lực lượng tuần tra, truy quét, kiểm tra, kiểm soát lâm sản và là nơi ăn ở sinh hoạt của các lực lượng, theo đó, đã thành lập được 22 Trạm và chốt bảo vệ rừng.

 - Để chấn chỉnh tình trạng quản lý lỏng lẻo, để xảy ra tình trạng phá rừng, lấn, chiếm rừng, đất rừng, Ban Thường vụ đã chỉ đạo các cơ quan, chức năng và chính quyền địa phương cấp xã tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 17/2015/CT-UBND ngày 18/8/2015 của UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp kiểm tra, xử lý các hành vi phá rừng, lấn, chiếm đất lâm nghiệp trái phép trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Qua thời gian thực hiện, đã đem lại những kết quả tích cực trong việc tổ chức quản lý rừng và đất lâm nghiệp tại địa phương, tiến tới xác định rõ nguồn gốc và chủ sở hữu rừng, đất rừng, tránh xảy ra tình trạng tranh chấp, lấn, chiếm, phá rừng tại các địa phương trong toàn huyện.

- Chỉ đạo cho Hạt Kiểm lâm huyện, Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Trà My xây dựng Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng (Quy chế phối hợp số 01/QC-HKL-BQL, ngày 27/02/2020) và tổ chức cho 02 lực lượng Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng thường xuyên phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát rừng, tuần tra, truy quét các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

- Xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật; phát hiện sớm, xử lý kịp thời và nghiêm minh các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp, chỉ đạo ngành chức năng xây dựng các phương án và kế hoạch chống chặt phá rừng; cùng với việc tổ chức thực hiện quyết liệt các biện pháp ngăn chặn, truy quét những tổ chức, cá nhân chặt phá rừng trái phép, khai thác lâm sản, săn bắt động vật rừng trái pháp luật; sự phối hợp giữa lực lượng Kiểm lâm, chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng và đơn vị chủ rừng được triển khai đồng bộ, kịp thời; ứng dụng công nghệ ảnh viễn thám và các phần mềm phát hiện biến động rừng trong việc giám sát tài nguyên rừng, nhờ đó tình trạng khai thác, mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật và động vật rừng đã được ngăn chặn có hiệu quả, các vụ vi phạm pháp luật lâm nghiệp đã được phát hiện, bắt giữ kịp thời[[10]](#footnote-10).

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

- Qua triển khai thực hiện Chương trình số 23-CTr/HU ngày 13/4/2017 của Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 1138/KH-UBND ngày 09/3/2018 của UBND tỉnh đã nâng cao nhận thức, ý thức và trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác QLBV&PTR. Đã khắc phục những tồn tại, yếu kém trong lãnh, chỉ đạo; cấp ủy, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể đã thật sự quan tâm, thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm về QLBV&PTR; đã phân định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, địa phương, trách nhiệm của chủ rừng, Kiểm lâm làm việc tại địa bàn. Đặc biệt cấp ủy, chính quyền địa phương đã quan tâm hơn trong công tác QLBVR-PCCCR, chú trọng đến tuyên truyền giáo dục đến cộng đồng dân cư; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng.

- Tình hình lấn chiếm rừng và đất lâm nghiệp trái phép được phát hiện và xử lý kịp thời; toàn bộ diện tích rừng tự nhiên hiện có được quản lý và bảo vệ nghiêm ngặt, tình trạng phá rừng, lấn chiếm rừng tự nhiên để trồng rừng, sử dụng mục đích khác giảm; công tác quy hoạch, bảo vệ, phát triển rừng đồng bộ, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện; các dự án phát triển kinh tế phù hợp với quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch sử dụng đất và phát triển kinh tế - xã hội huyện, đã chú trọng đến bảo vệ, phát triển rừng, không gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái; việc chuyển đổi rừng sang mục đích khác được kiểm soát chặt chẽ.

- Hiệu lực quản lý nhà nước của UBND cấp xã, ban, ngành liên quan, đã chủ động tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc QLBV&PTR trên địa bàn quản lý, quyết liệt đấu tranh ngăn chặn xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; thể hiện tinh thần kiên quyết trong xử lý các trường hợp thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra tình trạng phá rừng, lấn chiếm rừng, cháy rừng theo quy định pháp luật.

**IV. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

**1. Tồn tại, hạn chế**

- Từ khi thực hiện Chương trình số 23-CTr/HU ngày 13/4/2017 của Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, công tác quản lý bảo vệ rừng đã được triển khai thực hiện tốt và đạt được nhiều kết quả đáng kể. Tuy nhiên, tình trạng khai thác gỗ, phá rừng trái pháp luật để làm nương rẫy vẫn còn xảy ra; các điểm khai thác khoáng sản vẫn còn xảy ra nhỏ lẻ... Tình trạng đưa người, phương tiện, thiết bị, dụng cụ vào rừng chưa được kiểm soát chặt chẽ, là điều kiện để các đối tượng lợi dụng thực hiện các hành vi trái pháp luật

- Trách nhiệm quản lý Nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp đối với UBND cấp xã chưa được phát huy; chủ rừng chưa quản lý tốt lâm phận được giao; các văn bản quy định, hướng dẫn trong lĩnh vực lâm nghiệp chưa thật sự đồng bộ dẫn đến khó khăn trong công tác điều tra, xác minh, xử lý kịp thời các vụ việc vi phạm dẫn đến không mang tính ren đe, giáo dục phòng ngừa cho các đối tượng khác.

**2. Nguyên nhân**

Một số chủ trương, chính sách đầu tư cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra, đặc biệt đối với diện tích rừng tự nhiên là rừng phòng hộ và sản xuất hiện do UBND cấp xã quản lý, vì vậy ít nhiều ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp đối với UBND các cấp, cũng như thực hiện chủ trương xã hội hóa công tác bảo vệ và phát triển rừng.

Công tác giao đất lâm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân còn chậm; việc đánh giá nhu cầu đất ở, đất sản xuất để giao cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn, cũng như việc quy hoạch khu tái định cư còn bất cập, nên đã xảy ra tình trạng phá rừng để lấy đất sản xuất và khai thác gỗ trái pháp luật.

Việc phân định ranh giới, đóng mốc đất rừng phòng hộ, đặc dụng và rừng sản xuất chưa được thực hiện rõ ràng trên bản đồ và ngoài thực địa, do đó diện tích rừng, đất lâm nghiệp, thậm chí cả rừng đặc dụng, rừng phòng hộ vẫn bị phá và lấn chiếm nhưng chưa xử lý triệt để.

**V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI**

**1. Về nhiệm vụ**

*- Bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng:* Tiếp tục bảo vệ, giữ vững ổn định và cải thiện chất lượng rừng tự nhiên, tăng năng suất và chất lượng rừng trồng theo hướng sản xuất gỗ lớn, bền vững về môi trường để phấn đấu duy trì độ che phủ rừng tăng hằng năm.

- Toàn bộ diện tích rừng tự nhiên hiện có được bảo vệ nghiêm ngặt, không để cháy rừng xảy ra. Đồng thời thực hiện tốt các phương án quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, không để xảy ra các điểm nóng về phá rừng, xâm lấn rừng; giảm dần số vụ phá rừng qua các năm và ngăn chặn, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

*- Phát triển, nâng cao năng suất và chất lượng rừng:*Trồng mới rừng phòng hộ, đặc dụng, trồng rừng sản xuất (trồng mới, trồng lại rừng sau khai thác), chăm sóc rừng, khoán quản lý bảo vệ rừng, trồng cây phân tán.

*-* Đầu tư trang bị các phương tiện, máy móc, công trình phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

**2. Giải pháp thực hiện:**

*- Về công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về QLBV&PTR:* Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, vận động nhân dân, đặc biệt là cộng đồng dân cư ở các khu vực gần rừng, ven rừng tham gia bảo vệ rừng, biến nhận thức về pháp luật thành ý thức tự giác và hành động cụ thể của mỗi doanh nghiệp, mỗi người dân, để họ tự giác không tham gia hoặc tiếp tay cho hành vi vi phạm pháp luật nói chung và pháp luật lâm nghiệp nói riêng; xây dựng phong trào toàn dân tham gia vào công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng bằng nhiều hình thức phong phú, đặc biệt thông qua việc thành lập các tổ, đội quần chúng bảo vệ rừng hoạt động hiệu quả tại cơ sở.

*- Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về QLBV&PTR:* Thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách quản lý bảo vệ và phát triển rừng của Trung ương và tỉnh, đặc biệt chú trọng đến quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu của chính quyền cấp xã, chủ rừng trong công tác quản lý Nhà nước về rừng và đất rừng.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy chế phối hợp trong quản lý bảo vệ và phát triển rừng giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị đối với công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 17/2015/CT-UBND ngày 18/8/2015 của UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp kiểm tra, xử lý các hành vi phá rừng, lấn, chiếm đất lâm nghiệp trái phép trên địa bàn tỉnh Quảng Nam để thu hồi các diện tích rừng bị lấn chiếm tại các địa phương, đơn vị; chỉ đạo Hạt Kiểm lâm tổ chức rà soát, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 17/2015/CT-UBND ngày 18/8/2015 của UBND tỉnh; tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng.

- Tiếp tục chỉ đạo các chủ rừng xây dựng phương án quản lý rừng bền vững, theo Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 Quy định về quản lý rừng bền vững.

- Thực hiện nghiệm túc và quản lý chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích sử dụng khác, đảm bảo các điều kiện triển khai các dự án phát triển kinh tế, du lịch triển khai trên địa bàn huyện theo đúng quy hoạch ngành và địa phương. Kiên quyết thu hồi các dự án có ảnh hưởng đến rừng tự nhiên lớn hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, hoạt động sản xuất của người dân

*- Về thực hiện hiệu quả quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng:*Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 và Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 11/01/2018 phê duyệt kết quả lồng ghép số liệu kiểm kê rừng năm 2016 với số liệu điều chỉnh bổ sung quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn 2011-2020 và thực hiện kiểm kê rừng bổ sung với diện tích đất lâm nghiệp và cơ cấu các loại đất trên địa bàn huyện Nam Trà My; Tăng cường tổ chức quản lý quy hoạch, kế hoạch và các chương trình dự án theo đúng mục tiêu đề ra; tổ chức thực hiện có hiệu quả theo dõi diễn biến tài nguyên rừng; kiểm soát chặt chẽ quy hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội có tác động đến diện tích và chất lượng rừng, nhất là diện tích rừng tự nhiên; không chuyển đổi các diện tích rừng tự nhiên sang mục đích khác (ngoài mục đích theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp).

*- Công tác bảo vệ rừng*

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Chương trình số 23-CTr/HU ngày 13/4/2017 của Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ; Kế hoạch số 1138/KH-UBND ngày 09/3/2018 của UBND Tỉnh.

- Tiếp tục chỉ đạo cho các cơ quan chức năng tuyên truyền, giáo dục sâu rộng bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức về quản lý tài nguyên rừng, PCCCR trong nhân dân; đặc biệt, chú trọng công tác tuyên truyền về PCCCR, quản lý chặt chẽ việc đốt nương làm rẫy và thực bì sau khi khai thác rừng trồng; thường xuyên theo dõi thông tin cảnh báo cháy rừng trên hệ thống thông tin cảnh báo sớm cháy rừng của Cục Kiểm lâm để triển khai kịp thời các nội dung phương án PCCCR theo từng thời điểm; phối hợp kiểm tra thường xuyên và đột xuất việc thực hiện phương án PCCCR của chủ rừng và tổ chức tốt các biện pháp phòng ngừa từ xa, rà soát bổ sung các loại phương tiện, dụng cụ, hậu cần và củng cố các Tổ, Đội PCCCR, dự phòng để ứng cứu kịp thời khi có cháy rừng xảy ra; chỉ đạo các cơ quan chức năng xác minh các vụ cháy rừng…

- Chỉ đạo cho chủ rừng xây dựng các phương án phòng, chống chặt phá rừng để tăng cường giám sát các diện tích rừng tự nhiên của các chủ rừng; chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm tăng cường các biện pháp giám sát các chủ rừng, đồng thời tiếp tục áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để quản lý các khu vực rừng thường hay xảy ra tình trạng khai thác trái pháp luật, giám sát chặt chẽ các đường vận chuyển, quản lý chặt chẽ các cơ sở chế biến gỗ tại địa bàn huyện.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp của từng ngành và địa phương, để ngăn chặn, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, đặc biệt là quản lý các đối tượng đầu nậu thường xuyên tổ chức khai thác rừng trái pháp luật; xử lý trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, địa phương nếu để xảy ra phá rừng trong phạm vi quản lý.

- Chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm thực hiện tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác QLBV&PTR, tăng cường kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ các cơ sở chế biến gỗ.

*- Đẩy mạnh công tác phát triển và sử dụng rừng*

- Tiếp tục chỉ đạo cho các cơ quan chức năng phối hợp triển khai thực hiện khoán bảo vệ rừng theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP; chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; cho thuê dịch vụ môi trường rừng để trồng cây dược liệu, lâm sản ngoài gỗ và kinh doanh du lịch sinh thái theo Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 28/02/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam; chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững; trồng rừng phòng hộ; trồng rừng gỗ lớn; dự án trồng rừng và bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn kết hợp xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ phòng chống lũ, sạt lở đất gia tăng trong bối cảnh biến đổi khí hậu, bảo vệ dân cư một số khu vực trọng điểm thuộc huyện Nam Trà My.

- Nâng cao năng suất rừng và chất lượng rừng thông qua việc phát triển rừng trồng sản xuất có năng suất cao, nâng cao tỷ lệ gỗ nguyên liệu cung ứng cho công nghiệp chế biến và sản xuất đồ gỗ; tổ chức các lớp phổ cập về công tác lâm nghiệp đến tận cán bộ xã và người dân nhằm thay đổi dần phương thức trồng rừng; xây dựng các mô hình trồng rừng gỗ lớn phục vụ nhu cầu gỗ gia dụng, kinh doanh lâm sản ngoài gỗ.

Trên đây là báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình số 23-CTr/HU ngày 13/4/2017 của Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của Ban Thường vụ Huyện ủy./.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:- BTV Tỉnh ủy (*báo cáo*),- Đ/c Nguyễn Mạnh Hà (*theo dõi*),- Văn phòng Tỉnh ủy (*theo dõi*),- Các TCCS Đảng,- Các đồng chí Huyện ủy viên,- Lưu Văn phòng Huyện ủy. | **T/M BAN THƯỜNG VỤ**PHÓ BÍ THƯ**Phùng Thị Thương** |

1. Diện tích rừng: 48.880,09 ha (rừng tự nhiên: 44.889,42 ha; rừng trồng đã thành rừng: 3.990,67 ha); Diện tích đất có rừng trồng chưa thành rừng: 642,99 ha. [↑](#footnote-ref-1)
2. Trong đó: Đặc dụng: 14.921,50 ha (đất có rừng là: 13.735,49 ha); Phòng hộ: 29.513,44 ha (đất có rừng là: 24.170,00 ha); Sản xuất: 18.762,09 ha (đất có rừng là: 11.199,48 ha). [↑](#footnote-ref-2)
3. Rừng tự nhiên: 334,65 ha; rừng trồng: 82,57 ha. [↑](#footnote-ref-3)
4. Rừng gỗ lá rộng thường xanh: 39.670,21 ha; rừng tre nứa: 13.99,98 ha và rừng hỗn giao gỗ và tre nứa: 3.819,23 ha. [↑](#footnote-ref-4)
5. Trong đó: Diện tích đã thành rừng 3.990,67 ha và rừng trồng chưa thành rừng 642,99 ha. [↑](#footnote-ref-5)
6. Trong đó: Chương trình chính sách chi trả DVMTR là 36.642,99 ha; Nghị định số 75/2015/NĐ-CP là 2.432,41ha; Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 2005,27 ha [↑](#footnote-ref-6)
7. Trồng rừng gỗ lớn 77,94 ha/91hộ; trồng cây phân tán: 64,141 ha/173hộ; trồng rừng phòng hộ: 11,79 ha/12 hộ; hoạt động trồng rừng với Trung ương Đoàn: 06 ha, loài cây trồng Giổi xanh. [↑](#footnote-ref-7)
8. Xóa 1 Trạm Kiểm lâm Nước Xa; thành lập mới 01 Trạm Kiểm lâm Sông Bua (hiện nay trên địa bàn huyện có 02 Trạm Kiểm lâm [↑](#footnote-ref-8)
9. Theo Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam [↑](#footnote-ref-9)
10. Kết quả xử lý vi phạm từ đầu năm 2017 đến nay: Xử lý vi phạm hành chính: đã phát hiện 199 vụ vi phạm, với số lâm sản tịch thu 51,251 m3 gỗ tròn, 171,325 m3 gỗ xẻ, 47 cây rừng, 29 kg Lan rừng; tịch thu 01 Ô tô, 01 mô tô, 07 cưa xăng. Thu nộp ngân sách 2.101.360.000 đồng. Xử lý theo thủ tục tố tụng hình sự: Đã khởi tố 21 vụ, khối lượng gỗ bị thiệt hại 647,951 m3 gỗ tròn: 16,082 m3 gỗ xẻ; diện tích rừng bị thiệt hại 19.340 m2 [↑](#footnote-ref-10)